

# TRƯỜNG LÃO BUDDHAGHOSA

## NHÀ CHÚ GIẢI KINH ĐIỂN PÀLI

Dịch giả: Tỳ Khuru Thiện Minh  
[suvijjo@yahoo.com](mailto:suvijjo@yahoo.com)

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

### Chương II

## BUDDHAGHOSA, MỘT NHÂN VẬT HUYỀN THOẠI

### Những truyền thuyết về Ngài *Buddhaghosa*

Trong chương I, chúng ta đã thấy những bản tường trình về Ngài *Buddhaghosa* được ghi trong bản phụ lục tác phẩm *Mahāvamsa* là những tư liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên, qua dòng thời gian đã số những huyền thoại đã được thêm vào những sự kiện đơn giản ngài *Dhammakitti* đã ghi chép. Ta tìm thấy những huyền thoại đó trong tác phẩm *Buddhaghosuppatti*, chúng ta cũng được biết đến với tên gọi khác là *Mahābuddhaghosassa Nidānavatthu*, do một vị chư tăng người *Mahāmaṅgala* viết, chúng ta chẳng được biết bất kỳ chi tiết nào cả về cuộc đời lẫn ngày tháng năm sinh của vị chư tăng này. Rất có thể ông là người sinh trưởng tại quốc đảo Tích Lan như tác giả Gray đã chỉ rõ [1] và tất nhiên ông đã sống sau thời kỳ tác phẩm *Mahāvamsa* được viết ra. Ngoài tác phẩm *Buddhaghosuppatti*, còn có rất nhiều tác phẩm khác được biên soạn sau này thuộc trường phái Phật giáo Nam Tông, như cuốn *Gandhavaṃsa*, [2] cuốn *Sāsanavaṃsa* [3] và cuốn *Saddhamma Saṅgaha*, [4] các tác phẩm này lại cung cấp thêm một số chi tiết khác nữa. Nhưng tất cả những bài tường thuật trong các tác phẩm trên lại hoàn toàn thuộc dạng huyền thoại, mà rất nhiều sự kiện và hư cấu trong đó lại không ăn khớp với nhau là bao. Các tác giả cũng đã tỏ rõ ý

đồ riêng của họ về những gì họ tưởng tượng và thêm thắt mang tính thơ ca và hoa mỹ họ giới thiệu, khiến ta khó lòng có thể thực hiện được những phân tích mang tính sử liệu đích thực và rút ra từ chuyện dụ ngôn và những lời hoa mỹ được thêu dệt quanh danh tánh học giả vĩ đại này.

J. Gray đã dày công thu thập tất cả những bản tường trình về cuộc đời *Buddhaghosa* từ nhiều nguồn khác nhau, như các tác phẩm viết bằng tiếng Taling, tiếng Sinhala, và cả tiếng Miến Điện nữa. Chúng tôi đưa ra đây bản tóm lược chuyện kể về ngài *Buddhaghosa*, chủ yếu thu thập được từ những thông tin bổ xung nơi các công trình nghiên cứu như *Gandhavamsa* và *Saddhammasaṅgaha*.

### ***Buddhaghosa* chào đời trong một gia đình Bà-la-môn**

Theo dòng thời gian, sau cái chết của Ngài *Mahinda*, ta thấy xuất hiện một Ngài tên là *Buddhaghosa*. [5] Có một làng nhỏ tên là *Ghosa* không cách xa cây Bồ-đề là mấy; ngôi làng này được dân chúng gọi là *Gosagāma*, đa số cư dân sống trong làng đều làm nghề chăn bò. Có một vị vua [6] trị vì vào thời đó và ông có một vị chư tăng tuyên úy thuộc phái Bà-la-môn tên là *Kesī*, vị chư tăng này là người nổi tiếng nhất trong vùng vào thời đó. *Kesī* có người vợ tên là *Kesinī*. [7] Vào thời đó thật khó lòng có thể hiểu được những giáo lý của Đấng Chí Tôn vì giáo lý đó được viết bằng tiếng Sinhala. Một số Ngài (*thera*) có được sức mạnh siêu nhiên và được miễn trừ khỏi tội lỗi, tuy nhiên như vậy: "Ai là vị Hòa thượng vĩ đại sẽ có thể diễn giải được giáo lý của Đức Phật bằng tiếng *Māgadhi* từ ngôn ngữ của thần dân đảo quốc Tích Lan này?" Nghĩ thế vị chư tăng này nhìn thấy có một vị thần linh sống trên tầng trời *Tāvātimsa*, là người có thể nhận lãnh trách nhiệm này. Do đó vị Hòa thượng này xuất hiện trước đấng Thiên Chủ (*Sakka*) hỏi xem vì lý do gì ông đã đến đây. Vị Hòa thượng đã thông báo cho Thiên Chủ (*Sakka*) về sứ mệnh của mình. Thiên Chủ yêu cầu Ngài chờ một chút. Sau đó Người Già Làng *Tāvātimsa* tiến lại gần Đền-bà tên là *Ghosa* và hỏi, "Chư vị có muốn trở về với thế giới con người không?" vị Đền-bà này trả lời "Tôi muốn đi tới một thế giới thần tiên cao siêu hơn thế kia, và không muốn trở về hạ giới con người, ở đó chỉ toàn là đau khổ mà thôi: nhưng nếu như lời dạy của Đấng Chí Tôn

quá khó hiểu đối với chúng sanh, thì tôi sẵn sàng đi đến đó." Như vậy là ông bằng lòng và việc này được thông báo tới vị Hòa thượng, ông này lại là bạn của Brahmin *Kesī*. Sau đó vị Hòa thượng này đã ra đi và nói với *Kesī*, "Trong sáu ngày kể từ ngày hôm nay, không được lao vào bất kỳ vui thú trần tục nào; một người con trai rất thông minh, khôn ngoan và nhân đức sẽ được sinh ra...". Nói đoạn ông ta rút lui. Chính xác bảy ngày sau đó, Đê-bà *Ghosa* sau khi chết đã đầu thai trong lòng *Kesinī*, sau mười tháng *Kesinī* đã hạ sanh một con trai, chào mừng biến cố này các đầy tớ, người hầu và toàn dân Brahmin hết sức vui mừng và tán dương hài nhi mới sanh bằng những lời hết sức dịu ngọt, kèm theo là ăn uống linh đình".

## Nền giáo dục

Người ta đặt tên cho cậu bé trai là *Ghosa* vì cậu là thể hiện những "Lời" đã được báo trước. [8] Khi *Ghosa* lên bảy tuổi, cậu đã học tiếng Phê-đà và chỉ trong vòng bảy năm cậu đã biết thành thạo ba bộ Phê-đà. [9] Một ngày nọ cậu đang ngồi trên vai *Viṣṇu* và ăn củ lạc. Thấy cậu ngồi như vậy, những người thuộc phái Bà-la-môn đem lòng ghen tức và nói, "Tại sao cậu ăn củ lạc mà lại ngồi trên vai thân *Viṣṇu* của chúng ta, mà không biết thân phận của mày hay sao, làm sao mày lại biết thông thạo được ba bộ Phê-đà?" *Ghosa* trả lời, "Chính *Māsa* chỉ bằng một hạt đậu; các ông có biết *Viṣṇu* là gì không?" mấy người *Brahmān* không thể trả lời được, họ chỉ biết nhìn nhau. Họ đã bị cảm hòng, và chỉ còn biết đến trình lại với *Kesī* mọi sự việc đã diễn ra *Kesī* hỏi lại con trai của mình, "Sao con lại hành động như vậy?" *Ghosa* khẳng khái trả lời. Ngay sau đó *Kesī* an ủi những người Brahmin như sau, "Đừng sợ gì cả, nó mới chỉ là đứa trẻ nít," những người Brahmins ra đi và cảm thấy được an ủi. [10]

*Kesī* thường hay dạy chữ cho vua bằng tiếng Phê-đà. Một ngày kia ông đến với đức vua, có con trai đi theo. Trong khi dạy đức vua, ông bố gặp một đoạn có một số điểm khó giải thích. Ông bố không thể giải thích được, và nhà vua cho ông về nhà để tham khảo thêm. *Ghosa* biết được điều đó, đã bí mật viết ý nghĩa đoạn khó giải thích đó vào cuốn sách để giúp cha mình giải thích cho đức vua. Brahmin *Kesī* rất hả hê khi biết được nội dung và ý nghĩa của đoạn khó hiểu khiến ông bối rối, không hiểu ai đã viết

trong sách và hỏi xem ai đã làm điều này, các người trong gia đình cho biết chính con trai ông đã viết trong đó. Ngay sau đó ông đã tra hỏi con trai, "Con yêu, đây có phải là chữ viết của con không?" Cậu con trai trả lời "vâng". *Kesī* không chần chờ tường trình sự việc cho nhà vua. Nhà vua rất thích thú liền chạy lại ôm chầm lấy cậu nhỏ *Ghosa*, hôn cậu lên trán, và nói "Con là con trai của ta và ta là cha của con," và nhà vua đã thưởng cho cậu ta cả một ngôi làng tuyệt đẹp. [11]

## ***Buddhaghosa* Quy y Phật**

*Ghosa* đã học tiếng Phệ-đà và đã học thuộc lòng sáu ngàn từ mỗi ngày. Một ngày nọ một Ngài nổi tiếng là bạn thân của *Kesī* đến nhà thăm ông và ở lại dùng bữa với *Kesī*. *Ghosa* cũng được dành cho một chỗ trong bữa ăn đó và vị Hòa thượng kia, vì không để ý đã ngồi ngay trên ghế dành cho *Ghosa*, thế là cậu nhỏ đã xỉ vả thậm tệ vị Hòa thượng, "Đồ trọc đầu vô liêm sỉ, không còn biết cách cư xử nữa. Tại sao cha tôi lại mời loại người như ông đến nhà làm chi thế? Con người này chẳng biết một câu Phệ-đà và bất kỳ công việc sùng bái nào cả." Cậu nhỏ quyết định chất vấn ông ta những câu hỏi liên quan đến Phệ-đà ngay sau khi ông đã dùng bữa xong. Thực vậy cậu đã hỏi vị Hòa thượng, "Ông có thông thạo tiếng Phệ-đà và bất kỳ lòng sùng bái nào không?" Ngài (*Māhathera*) cảm thấy thật hả hê nói, "Ôi *Ghosa*, tôi biết trình độ Phệ-đà của ngươi và bất kỳ lòng sùng bái nào cậu muốn biết." *Ghosa* nói, "Nếu ông biết hãy đọc Phệ-đà ra xem sao." Thế rồi vị Hòa thượng (*Māhathera*) đọc ba đoạn Phệ-đà, giảng giải đầy đủ ý nghĩa những chỗ khó hiểu. *Ghosa* rất thích thú lắng nghe ông đọc và rồi nói thêm, "Tôi muốn biết lòng sùng bái của ông, xin hãy kể ra xem sao." Ngài *Māhathera* đọc những nội dung trong cuốn *Abhidhamma* với những lời giải thích trích đoạn trong cuốn *Kusala Dhamma*, *Akusala Dhamma* và *Abyakata Dhamma*. Vị Hòa thượng còn giải thích một số khúc mắc trong triết lý Phật giáo, sau này cũng được *Ghosa* viết trong cuốn *Atthasālinī*, là tác phẩm chú giải về *Dhammasangani*. Tất cả gồm tới 21 loại *kusala dhamma*, 12 loại *akusala dhamma*, 36 loại *vipāka* (hậu quả) và 20 loại *kiriya-citta* được Ngài đề cập đến. Trong khi nghe những lời diễn giải cặn kẽ *Sadhamma*, *Ghosa* thực sự cảm thấy cuốn hút và nói. "Thế việc thờ cúng của ông là gì? Liệu một người gia chủ có thể học được không? Vị

Hòa thượng cho cậu biết là phải đến học nơi một vị sư. *Ghosa* nói, "Việc thờ cúng Đức Phật thì vô giá, làm cho người ta thích thú, một khi con người ta học được thì sẽ được giải thoát khỏi mọi đau khổ." Thế rồi *Ghosa* báo cho cha mẹ biết là mình muốn từ bỏ thế gian. Cậu nói, "Con sẽ xin Ngài xuất gia cho con, con sẽ học cách thờ cúng Đức Phật và rồi sẽ quay trở về nhà và rũ áo đi tu." Sau khi lưỡng lự đôi chút cha mẹ cậu cũng đồng ý. Và dẫn con tới với vị Hòa thượng (*Māhathera*) và nói: "Đây là cháu của ngài, nó muốn được ngài xuất gia cho, xin hãy ban cho cháu đi." *Ghosa* được xuất gia và được ban cho *Tacakammaṭṭhāna*.

[12] Được hỏi về ý nghĩa của *Tacakammaṭṭhāna*, cậu nhận được câu trả lời: "Hãy nghiền ngẫm về tóc, (*kesa*) lông (*loma*), *Nakhā*, *Dantā* và *taco*". Mọi người theo Phật phải thực hiện được nguyện vọng lành tùy thuộc vào *Tacakammaṭṭhāna*, [13] *Ghosa* lắng nghe điều đó, nghiền ngẫm và đạt đến Tam Bảo.

Cậu thọ mười điều răn, tận tụy trong đức tin vào lời dạy của Đức Phật. Cậu nói với vị Hòa thượng, "Thưa ngài, những lời dạy của Đức Phật đã kết thúc đau khổ; kiến thức Phê-đà của tôi thật vô dụng và cả Đức Phật và các vị thánh khác cũng đã từ bỏ từ lâu."

[14] Thế là cậu được xuất gia do tay Ngài *Māhathera*. Tên của vị niên trưởng Phật giáo này không thấy được đề cập đến trong chương hai cuốn *Budhaghosuppatti* trong đó những chi tiết của việc *Ghosa* quy Phật đã được ghi chép. Theo như *Sadhamma Saṅgaha*, [15] thì chính *Revata* đã xuất gia cho *Ghosa* sau khi *Ghosa* đã áp ủ Phật giáo. Cũng được kể lại là có một chàng trai đi lang thang qua các làng mạc, miền quê, tỉnh thành và đến cả những thành phố tại *Jambudvīpa* và đã đánh bại mọi người, bằng cách trả lời tất cả các câu hỏi người ta đặt ra cho cậu. Sau cùng cậu đến một ngôi chùa trong đó có hàng trăm sư sãi đang cư ngụ; trong số đó có Ngài *Revata* là nổi trội hơn tất cả. Ông là một người đã siêu thoát mọi tội lỗi, và ông có kiến thức phân tích và cũng là người thường đánh bại mọi địch thủ. Cậu trai nhỏ Brahmin một ngày nọ đang tụng kinh *Mantras* và vị Hòa thượng đã nghe thấy việc tụng kinh đó và nói, "Ai mà cất tiếng kêu be be như con dê vậy?" Cậu trai trẻ trả lời, "Ồi, thưa nhà sư, làm sao nhà sư hiểu được ý nghĩa hàm chứa trong tiếng dê kêu?" Vị Hòa thượng lên tiếng, "Vâng, tôi hiểu được." Sau đó cậu ta hỏi tất cả những câu hỏi liên quan đến những điểm rắc rối trong ba kinh Phê-đà và *Itihasa* v.v ...nhà sư trả lời rất chính xác. Cuối

cùng nhà sư đã nói với người đôi thoại bất đắc dĩ "Ôi, cậu nhỏ Brahmin, cậu đã hỏi tôi biết bao nhiêu câu hỏi, tôi chỉ hỏi lại cậu có một câu mà thôi, làm ơn trả lời cho tôi nhé". Cậu trai trẻ trả lời "Cứ hỏi bất kỳ câu hỏi nào, tôi sẵn sàng trả lời tất cả." Vị Hòa thượng đặt cho cậu ta một câu hỏi trích từ tác phẩm *Cittayamaka* trong cuốn sách *Yamaka*. Cậu Brahmin không thể trả lời được, và xin được quy y nhân danh Mantra. Vị Hòa thượng đã xuất gia cho cậu trẻ và chấp nhận cậu làm đệ tử. Một bản tường trình tương tự như vậy cũng được nhắc đến như chúng ta đã thấy ở chương trước.

### **Sứ mệnh sang đảo quốc Tích Lan đã được hoạch định**

Đây lại là một chi tiết hấp dẫn trong cuộc đời ngài *Buddhaghosa*. Một ngày kia *Ghosa* đang ở trong một nơi yên tĩnh và đang trầm tư suy nghĩ, "Liên quan đến lời dạy của Đấng Chí Tôn không hiểu kiến thức của tôi thu thập được lớn hơn hay là kiến thức của thầy dạy của tôi đây?" [16] Người thầy, như đọc được ý nghĩ trong đầu *Ghosa*, đã biết những suy nghĩ đang trôi dạt trong đầu *Ghosa* và ông nói với cậu như sau, "Nếu bạn suy nghĩ như vậy, thật không xứng đáng chút nào cả." *Ghosa* xin lỗi vị Hòa thượng và rất ân hận nói rằng "Thật lỗi tại tôi, xin tha thứ cho tôi," người thầy trả lời, "Tôi sẽ tha thứ cho thầy nếu như thầy sang đảo quốc Tích Lan và giảng dạy giáo lý Đức Phật bằng ngôn ngữ *Māgadhi*," [17] *Ghosa* nói, "Nếu thầy truyền như vậy, tôi cũng muốn sang đảo quốc Tích Lan, tuy nhiên xin cho tôi lưu lại đây một thời gian cho tới khi tôi loại được sự mê tín khỏi đầu óc cha tôi cái đã."

### **Câu chuyện quy y Phật của thân phụ Ngài *Buddhaghosa***

Khi *Ghosa* trở về nhà thăm cha mình là *Kesī*, ông có suy nghĩ. "Lúc này ắt hẳn con trai tôi muốn trở thành chủ gia rồi đó." Phá sự yên lặng của người con, người cha lên tiếng hỏi. "*Ghosa* con yêu, liệu con có muốn trở thành gia chủ hay không? *Ghosa* không trả lời [18] cậu ta đang suy tính một chương trình nhằm thuyết phục người cha từ bỏ những điều mê tín sai lạc đó và trở thành Phật tử ngoan đạo.

Điều đáng nói ở đây làm thế nào *Ghosa* đã thành công thuyết phục cha mình trong việc nan giải này. *Ghosa* trở về nơi cậu đã sinh sống trước kia, và truyền cho xây hai căn phòng mái lợp ngói và tường trát bằng vữa pha bùn lại còn dựng một lớp ván bên ngoài. Một trong hai phòng ông còn gắn hai chốt cửa cả bên trong lẫn bên ngoài, bên trong ông tích trữ lửa, nôi đất, gạo, nước, sữa bò, phó mát và bơ v.v... rồi khóa trái cửa lại bằng một ổ khóa to. Rồi mời cha mình vào trong phòng đó... *Kesī* nói, "Con yêu, ta là cha của con, tại sao lại đối xử với ta như vậy?" *Ghosa* trả lời, "Đúng vậy cha đích thực là cha của con, hãy ở trong căn phòng như thế cha là người rời đạo và đừng tin gì vào giáo lý của Đức Phật. Con phải phạt cha vì tội đó." Người cha trả lời, "Cha không hề áp ủ niềm tin sai lạc nào cả, hãy mở cửa cho cha". *Ghosa* nói, "Nếu cha không phải là người làm lạc, thì hãy kể ra những công đức của Đức Phật bằng những lời lẽ sau, "*Iti pi so Bhagavā...*" (đây là một câu kinh tụng niệm truyền thống người Phật tử thường sử dụng.) *Ghosa* đã biến lòng cha mình đầy lo lắng sợ hãi rồi nói, "Nếu cha không từ bỏ những điều mê tín sai lạc đó đi, sau khi chết cha sẽ phải xuống địa ngục." *Kesī* bị nhốt trong đó ba ngày, và đến ngày thứ tư ông gom góp và nhận ra được những công đức của Đấng Chí Tôn, con trai đã truyền đạt cho và thốt lên được những lời sau: "*Iti pi so Bhagavā*", và đặt trọn niềm tin nơi Tam Bảo. Cha của *Ghosa* đã công nhận Đức Phật là *Sattha* (nghĩa là thầy) của mình và kết quả ông là người cha đã đạt được giác ngộ bậc tiên khởi. (First Path). Ngay sau đó *Ghosa* mở cửa căn phòng cho cha. Tắm cha mình với nước thơm và xin lỗi cha *Kesī*, còn người cha hết lòng ca ngợi công đức của Đức Phật bằng những vần kệ tuyệt vời. *Ghosa* rất vui mừng nghe cha mình đọc lên những lời đó. Thế là do những nỗ lực của con trai mình, *Kesī* đã từ bỏ niềm tin nhầm nhí đã áp ủ bấy lâu nay. [19]

## Cuộc viếng thăm đảo quốc Tích Lan

Sau khi đã biến cha mình bình thân trên đường tiến đức, *Ghosa* xin lỗi người cha mình rất yêu quý và quay trở lại với sự phụ của mình. Chẳng bao lâu sau, sự phụ ông truyền cho ông phải sang đảo quốc Tích Lan. Ông đã nhắm hướng phía bờ biển mà tiến, cùng đi với ông có một số thương gia và họ đã cùng lên tàu nhỏ neo ra khơi ngay tức khắc. Trên đường hướng tới đảo quốc Tích

Lan [20] Ghosa đã gặp một vị Hòa thượng tên là *Buddhadatta* cũng đang trên đường từ Tích Lan trở về *Jambudvīpa* [21]. *Buddhaghosa* đề cập đến *Lankādvīpa* an toàn. Tại đó ông đã đến gặp Ngài Tăng trưởng (*Sangharājā Māhathera*), sau khi vái chào vị này *Ghosa* bắt đầu ngồi thiền ngay một bên đàng sau các vị chư tăng. Họ đang học Luận *Abhidhamma* và Luật *Vinaya* [22]. Một hôm thiền viện trưởng cộng đoàn chư tăng đang mài mề thuyết pháp cho các nhà sư, vị này gặp một đoạn thật khó hiểu, ông không tài nào làm rõ ý nghĩa và nội dung câu đó. Vị Sư thiền viện trưởng đã thỉnh lặng và quay về phòng riêng ngồi thiền yên lặng để nghiền ngẫm thêm về nội dung đoạn kinh khó hiểu đó. *Ghosa* biết rất rõ ý nghĩa đoạn kinh đó, ông đã viết lên bảng nội dung và ý nghĩa câu đó. Khi ra khỏi phòng nhìn lên bảng và thấy mấy chữ viết trên đó, Ngài *Sangharājā* đã sai người dò tìm và hỏi xem, "Ai đã viết mấy chữ đó?" Các vị chư tăng khổ hạnh cho biết, "Chắc phải là một nhà sư lạ mặt nào đó." Thiền viện trưởng gạn hỏi lại, "Nhà sư đó đi đâu rồi,?" Họ đã tìm thấy nhà sư đó và đến trình báo cho thiền viện trưởng. Thiền Viện trưởng gạn hỏi xem có phải nhà sư đã viết mấy chữ lên bảng hay không và ông đã nhận được câu trả lời khẳng định, thiền viện trưởng nói thêm rằng: "Xin Ngài thuyết pháp cho cộng đoàn chư tăng ở đây về Tam tạng (*Piṭakas*)," *Ghosa* từ chối nói rằng, "Bàn tăng đến đây để dịch những lời dạy của Đức Phật từ ngôn ngữ Shina sang tiếng *Māgadhi* mà thôi." Khi nghe biết điều đó thiền viện trưởng rất vui mừng và nói, "Nếu ngài tới đây vì công việc đó, hãy giảng giải cho chúng tôi ý nghĩa đoạn văn sau đây do chính đức Phật đã nói có liên quan đến Tam Tạng (*Piṭakas*)"

### **Kiến thức của Ngài *Buddhaghosa* bị thử thách**

Người đó là ai mà lại tỏ ra khôn ngoan và thành thạo những giáo huấn của Đấng Chí Tôn đến vậy, và có kiến thức và hiểu biết sâu rộng đến thế, lại còn nhiệt tình và khôn khéo làm sáng tỏ những uẩn khúc này?" *Ghosa* tỏ vẻ đồng ý với những nhận định trên và cho biết: "Thôi được rồi" và ông quay trở về phòng riêng của mình. Ngay buổi chiều hôm đó, ông đã viết tác phẩm *Visuddhimagga* không mấy khó khăn, bắt đầu từ đoạn sile patitthaya v.v... Sau khi đã hoàn tất tác phẩm *Visuddhimagga*, ông cảm thấy buồn ngủ và thiếp đi. Thiên Chủ (*Sakka*) là thủ



lãnh các vị thần tiên, đã lấy cắp bản thảo ông vừa viết xong, tỉnh dậy, ông thấy bản thảo mình mới viết biến mất và ông đã ngồi viết lại tác phẩm *Visuddhimagga* một lần nữa dưới ánh đèn dầu lạc. Sau khi đã hoàn tất tác phẩm lần thứ hai, ông để ngay dưới gối đầu và ngủ thiếp đi, Thiên Chủ (*Sakka*) lại đến lấy đi lần thứ hai. Khi Ngài tỉnh giấc, không thấy tác phẩm của mình đâu cả, một lần nữa ông đã phải nhanh chóng viết lại tác phẩm của mình. Giống như những lần trước sau khi viết xong ông lại buồn ngủ và thiếp đi, nhưng lần này ông cột chặt bản thảo vào áo cà sa đang mặc. Thế là Thiên Chủ đành bỏ lại hai cuốn đã đánh cắp lần trước ngay trên đầu giường *Ghosa* đang ngủ. [23] Sáng hôm sau vừa thức dậy *Ghosa* thật vui mừng phát hiện ra hai bản thảo bị lấy cắp đang nằm ngay trên đầu giường. Sau nghi thức thanh tẩy, *Buddhaghosa* đã mang dâng cho vị Thiên viện trưởng ba cuốn sách đó trước sự chứng kiến của nhà sư tại *Lankā*. [24] Một chi tiết rất thú vị là trong ba cuốn sách đó, ta đếm được đến một triệu chín trăm hai mươi ba ngàn từ, kể cả các tiểu từ và các tiếp ngữ. Thiên viện trưởng quá kinh ngạc và hỏi xem vì lý do gì mà *Ghosa* lại viết cùng một cuốn sách y hệt nhau đến ba lần như thế. *Ghosa* đã kể cho họ biết lý do. Thế rồi cả ba cuốn sách đều được đọc thuộc lòng. [25] Cũng cần lưu ý là tất cả các từ, các tiểu từ và các tiếp ngữ đều y hệt nhau trong cả ba cuốn sách và được viết cùng một vị trí giống hệt nhau trong cả ba cuốn sách. [26] Thiên viện trưởng nhận ra điểm đặc trưng đó, rất lấy làm hài lòng và đã cho phép tác giả được thuyết Pháp cho người *Māgadhi* bằng tiếng Sinhala. Thiên viện trưởng hết lời ca ngợi những công đức của ngài *Ghosa*. Kể từ đó *Ghosa* đã trở nên nổi tiếng và thân dân đảo quốc Tích Lan đã gọi ngài với tên gọi *Buddhaghosa*. [27] *Buddhaghosa* đã được tôn làm lãnh tụ của mọi chúng sanh tựa như Phật sống trên cõi đời vậy. [28]

### ***Buddhaghosa* bận rộn dịch kinh Phật**

Trong khi lưu lại đảo quốc Tích Lan, *Buddhaghosa* thường sống ở tầng trệt tòa nhà bảy tầng, hàng ngày ông rất bận rộn dịch giáo lý của Đức Phật sang tiếng *Pāli*. [29] Buổi sáng ông thường ra ngoài khát thực, nhìn thấy các tàu lá dừa rơi xuống, ông đã nhặt lấy rồi lại bắt đầu di chuyển đến một nơi khác để khát thực. Đó là công việc *Buddhaghosa* đã thực hiện khi lưu lại đảo quốc Tích Lan. Một ngày nọ có một người bán rượu, rất thông minh

và từng trải, đã nhìn thấy hành vi của ông đang rải những chiếc lá dừa trên đường đi khát thực và người bán rượu đã nấp đầu đó để quan sát. Thấy vị Hòa thượng này khi đã hoàn tất việc khát thực, ông đã quay trở lại và lượm tất cả các lá dừa ông vừa mới rải trên đường và đem về nhà. Người bán rượu tiếp tục theo dõi vị Hòa thượng và thấy ông đang viết và rất thỏa mãn. Một hôm người bán rượu đã lấy một tô đầy thức ăn và dâng cho vị Hòa thượng. *Ghosa* lên tiếng, "vẫn còn một vị Hòa thượng nữa sống trên lầu, làm ơn chia của ăn này cho cả vị đó nữa đi." Người bán rượu bước lên lầu trên và gặp vị Hòa thượng sống trên đó, vị này lại bảo, "*Buddhaghosa* đang sống ở lầu dưới, ngài đáng được dùng những của ăn này hơn cả chúng ta nữa, hàng ngày ngài đang dịch Kinh Phật sang tiếng *Māgadhi*, hãy dâng của ăn này cho ngài đi". Kể từ ngày đó, người bán rượu trở lại với ngài *Buddhaghosa* và dâng thức ăn cho ngài. *Buddhaghosa* đã chấp nhận thức ăn người bán rượu đem tặng, chia đều thành sáu phần và phát lại cho sáu vị Hòa thượng cùng ăn.

*Buddhaghosa* đã hoàn tất công việc dịch Kinh Phật trong vòng ba tháng. Sau khi đã tuân thủ nghiêm ngặt nghi thức (*Pavāraṇā*), ngài đã thông báo cho vị thiền viện trưởng ông đã hoàn tất công việc dịch thuật Kinh Phật. Ngài *Sangharājā* hết lòng khen ngợi và đã nổi lửa đốt hết những cuốn sách *Mahinda* đã viết bằng tiếng Sinhala. *Buddhaghosa* xin phép cộng đoàn để lên đường về nhà gặp lại cha mẹ. Khi ngài *Buddhaghosa* đã lên tàu trở về nhà, các vị sư người Sinhala lại chê bai ông bảo rằng, "Chúng tôi cứ tưởng vị Hòa thượng này rất am tường Tam Tạng (*Tripitakas*), nhưng ông ta chẳng biết lấy một chữ Phạn nào cả."

### **Kiến thức tiếng Phạn của *Buddhaghosa* được tỏ lộ**

Ngay khi *Buddhaghosa* nghe được điều đó, ông nói với thiền viện trưởng cộng đoàn các chư tăng người Shinha như sau. "Thưa các vị chư tăng kính mến, ngày mai, vào ngày Bó tát, tôi sẽ thực hiện một bài thuyết pháp bằng tiếng Phạn, đề nghị từ chúng quy tụ lại trong sân chùa lớn kia," Ngay sáng sớm hôm đó, *Buddhaghosa* bước lên bục giảng giữa cộng đoàn để thi thố khả năng tiếng Phạn của mình và đã phát biểu bằng tiếng Phạn với những lời lẽ như sau: [\[30\]](#)

"Với thân phận một người gác cổng, người chăn bò, người kín nước, hay người phục vụ cho chư vị là những người có kiến thức, điều đó thật là tuyệt. Tôi xin quý vị cho phép tôi giơ cao đôi tay bái phục họ, xin đừng để những xúc phạm đến người khác diễn ra nơi này nơi khác, đặc biệt là bôi nhọ tôn giáo đáng kính của chúng ta, tức là xúc phạm đến con đấng *Suddhodana* - một tôn giáo đáng để cho mọi người phải kính trọng, nếu quý vị để cho người khác làm như vậy thì quý vị đã tự bôi nhọ chính mình bằng cách coi mình là quá đạo đức, làm như vậy hẳn quý vị chẳng khác gì đôi guốc gỗ ; nhưng bằng không ngăn cản được, tốt hơn quý vị hãy tự hủy diệt mình đi, thà chết đi thì hơn." [31]

Thế rồi ông bước khỏi bục giảng, chào cộng đoàn chư tăng. Kể từ đó họ không còn nghi ngờ gì về kiến thức tiếng Phạn của *Buddhaghosa* nữa.

### **Trí thông minh lanh lợi của ngài *Buddhaghosa***

Biên cố đáng lưu ý sau đây được kể lại đã xảy ra khi *Buddhaghosa* còn lưu lại ở đảo quốc Tích Lan. Một hôm hai tở gái của hai vị brahmin đánh lộn với nhau. Đang khi một trong hai tở gái đó đang chạy ra bờ hồ kín nước. Một đứa bước lên, đứa kia bước xuống mang theo bình nước trên đầu, trong lúc vội vã hai đứa đã đụng phải nhau. Một trong hai đứa có chiếc bình chứa nước bị bể nổi giận, liền lên tiếng nhục mạ đứa tở gái kia, tở gái bị lăng mạ chẳng chịu thua cũng bắt đầu lăng mạ thậm tệ bạn mình. Phải chứng kiến cảnh đó, *Buddhaghosa* suy nghĩ: "Chẳng có ai ở đây cả, hai tở gái lăng mạ lẫn nhau chắc chắn sẽ báo lại cho chủ của mình về vụ việc này và chắc chắn tôi sẽ phải ra làm chứng." Ông chủ đây tở gái có chiếc bình bể đã đem vấn đề ra tòa để phân xử; nhà vua không thể giải quyết vụ việc tranh cãi được liền yêu cầu, "Có ai là nhân chứng không?" Một trong hai tở gái chỉ *Buddhaghosa* và ông được giới thiệu với nhà vua. Xuất hiện trước hoàng thượng *Buddhaghosa* nhận xét, "Tôi đã nghe được những lời lẽ hai tở gái của các ngài Brahmin sỉ vả lẫn nhau. Chúng ta, với tư cách là các nhà tu hành, không chú tâm đến những điều đó." Nói đoạn, *Buddhaghosa* đã trao cho Đức Vua một cuốn sách, trong đó ông đã ghi lại đầy đủ những lời lẽ hai đứa tở gái xỉ vả lẫn nhau. Hoàng Thượng đã phân xử vụ việc theo y như bằng chứng *Buddhaghosa* đã ghi trong đó. Những vị

Brahmins đã khinh bác và lăng mạ *Buddhaghosa* nói rằng, "Nhà sư đáng ruồng bỏ này đã đến đây để buôn bán, hoàng thượng không nên tin hắn," tuy nhiên nhà vua, lại khen ngợi ông (*Buddhaghosa*) là một người có trí thông minh lanh lợi và hỏi xem ông đang sống ở đâu. Ngài phán, "Trẫm chưa hề gặp một vị chân tu (Samana) nào từ trước đến giờ như ông ta, vừa có trí thông minh lanh lợi và lại có tâm hồn thâm túy đến như thế."

[32]

## Ngài *Buddhaghosa* quay trở lại Ấn Độ

Vừa quay trở về từ đảo quốc Tích Lan, việc đầu tiên vị Hòa thượng của chúng ta làm là đến gặp sư phụ mình tại *Jambudvīpa* và thông báo cho thầy mình biết là mình đã hoàn tất viết toàn bộ pháp học (pariyatti). Theo y như lời hướng dẫn của sư phụ, rồi *Buddhaghosa* đã trở về nhà gặp lại cha mẹ, họ đã sửa soạn một bữa tiệc thịnh soạn để chào đón ông. [33]

## Chuyện kể về chuyến thăm Miến Điện.

Có một số ý kiến cho là sau khi kết thúc công việc tại đảo quốc Tích Lan, *Buddhaghosa* đã đến Miến Điện để quảng bá đức tin Phật giáo. [34] Người Miến Điện đã ghi lại một thời kỳ mới trong tôn giáo của họ vào thời điểm nhà chú giải Kinh Phật vĩ đại này đặt chân đến đất nước của họ, ngay sau khi ông rời khỏi đảo quốc Tích Lan. [35] Người ta kể lại rằng, ngài *Buddhaghosa* được đưa đến Miến Điện từ đảo quốc Tích Lan. Bản ngữ pháp *Pāli* của tác giả *Kaccāyana* đã được chính *Buddhaghosa* chuyển ngữ sang tiếng Miến Điện. Người ta tin rằng chính *Buddhaghosa* đã viết lời bình về cuốn này. Tuy nhiên các nhà ngữ pháp, các nhà soạn từ điển cả *Pāli* lẫn *Moggallāna* (khoảng 1153-1186 sau CN) không thấy đề cập đến vấn đề này, kể cả nhà ngữ pháp nổi tiếng Prakrit, Hem Chandra và nhiều người khác nữa, và hình như họ phải chấp nhận giả định là những tác phẩm đó là của *Buddhaghosa*. [36] Một bộ gồm các chuyện ngụ ngôn cũng được gán cho *Buddhaghosa* là tác giả. [37] Bộ luật Miến Điện của người Manu coi như cũng được du nhập vào Miến Điện từ ngã đảo quốc Tích Lan do cùng một học giả Phật giáo cùng tên. [38] Nhưng chính trong bộ luật đó lại không đề cập gì đến chuyện này cả. Giáo sư Hackman nói, "Có cơ sở để nghi

ngờ về điều khẳng định là con người này (*Buddhaghosa*) đã truyền bá Phật giáo sang Miến Điện. Các tài liệu biên niên sử Đảo quốc Tích Lan chúng ta có được những thông tin về *Buddhaghosa*, và nhờ đó chúng ta nhận được nhiều thông tin về vấn đề này, cũng không kể lại một tường trình nào về cuộc hành trình *Buddhaghosa* đã thực hiện bên ngoài Ấn Độ cả. Tuy nhiên một trong số những bia khắc quan trọng nhất tại Miến Điện được dựng vào thế kỷ thứ 5 sau CN, thế theo đề nghị của một vị Vua người Pegu, thì một trong số những môn đồ sùng đạo Phật nhất và đã cho thấy một cái nhìn ngược lại về lịch sử Phật giáo tại Miến Điện, cũng không đề cập gì đến một nhân vật nào có tên gọi là *Buddhaghosa*. Truyền thống Miến Điện có liên quan đến ngài *Buddhaghosa* là vì những bản dịch và những bài viết của *Buddhaghosa* đã trở thành căn bản tại quốc gia này. Rất có thể, chính vì ảnh hưởng hiểu biết sâu rộng của ngài *Buddhaghosa* nên có thể đã mở đầu cho một kỷ nguyên mới nơi Phật giáo Miến Điện. [39]

Theo thiên ý chúng tôi, cho dù những bản biên niên sử tại đảo quốc Tích Lan và những bia ghi công vào thế kỷ thứ 5 sau CN được dựng tại Miến Điện, đã không đả động gì đến vấn đề này, nhưng những tác phẩm của Ngài *Buddhaghosa*, tỷ dụ như tác phẩm *Atthasālinī*, *Visuddhimagga*, v.v... lại được rất nhiều người dân Miến Điện biết đến và được họ đánh giá rất cao ngay từ thời điểm ban đầu. Ngay cả hiện nay ngài *Buddhaghosa* đã được người dân Miến Điện ngưỡng mộ và sùng bái, như thể thực sự *Buddhaghosa* đã sống giữa họ trong quá khứ.

### **Ngài *Buddhaghosa* qua đời**

Chúng tôi ghi lại ở đây về cái chết của nhà chú giải Kinh Phật vĩ đại, ngài *Buddhaghosa* như đã được mô tả trong tác phẩm *Buddhaghosuppatti*. [40] Ông đã biết trước thời gian chính xác về cái chết của mình và ông đã có suy nghĩ như sau: "Sự chết có ba đặc tính: Samuccheda, *Khaṇikā* và Sammuti. Trong ba điều đó thì Samuccheda là cái chết của một người không để lại tỳ vết gì, *Khaṇikā* là giây lát ý tưởng ngừng sản sinh ra, còn Sammuti là cái chết bình thường của mọi chúng sanh. Và cũng như bao người khác liệu tôi cũng ra đi bằng cái chết bình thường chăng?" Ngay cả ở giai đoạn cuối cùng cuộc sống của mình, ông vẫn có

thói quen suy tư triết học. Ghi nhớ trong lòng những giới luật cần được nắm giữ, con người đó đã tắt thở và được tái sinh nơi thiên đường Tusita. Chúng ta không được biết ông trút hơi thở cuối cùng ở đâu. [41] Những lời bình của ông không đủ động gi về điểm này.

## Cuộc mai táng ngài *Buddhaghosa*

Sau khi *Buddhaghosa* qua đời, một chiếc chõng hỏa táng bằng gỗ ván hương đã được cả các vị thần linh lẫn con người dọn sẵn, cả thần dân *Samanas* và *Brahmānas*, và sẽ hỏa thiêu ông. Sau khi xác *Buddhaghosa* đã được hỏa thiêu, người Brahmin và nhiều người khác đã lấy tro cốt của ông đem chôn tại một địa điểm linh thiêng gần cây Bồ-đề và dựng mộ bia trên đó. [42]

## Giá trị lịch sử tác phẩm *Buddhaghosuppatti*

Một điều rất cần thiết phải lưu lại nơi đây một vài nhận định về giá trị lịch sử tác phẩm *Buddhaghosuppatti*, nói cách khác chính là lịch sử sự xuất hiện và sự nghiệp của ngài *Buddhaghosa*. Việc thẩm tra và bình phẩm về sự nghiệp của *Buddhaghosa* không giúp chúng ta nhiều trong việc làm rõ tiểu sử của ngài *Buddhaghosa*. Tác giả năm được rất ít hiểu biết xác thực về nhà bình luận vĩ đại này. Ông chỉ biết thu thập các truyền thuyết vây quanh nhân vật xuất sắc này ngay vào thời điểm tác giả viết tác phẩm của mình. Những truyền thuyết đó không mấy giá trị là bao dựa theo như quan điểm lịch sử thuần túy. Gray đã phát biểu một cách chân thực trong bài giới thiệu tác phẩm *Buddhaghosuppatti* cho rằng tác phẩm đó đọc lên giống như là "cuốn tiểu thuyết hư cấu Arthurian." Như chúng ta sẽ chứng minh ngay sau đây, những bài tường trình trong tác phẩm *Buddhaghosuppatti* viết về sự kiện *Buddhaghosa* chào đời, cuộc sống thơ ấu của ông, việc ngài quy Phật v.v... thường mang những nét tương tự nổi bật so với những gì *Milinda* và *Moggaliputti Tissa* đã cung cấp. Trong cuộc nói chuyện diễn ra giữa ngài *Buddhaghosa* và *Buddhadatta*, nhân vật thứ hai này đã nói về *Buddhaghosa* như thế này, "Tôi đã đến đảo quốc Tích Lan trước ông để sưu tập lời Đức Phật dạy, tôi đã lớn tuổi, và không còn sống được bao lâu nữa và vì thế mà không thể hoàn tất được mục tiêu mình đề ra. Ông rất thích hợp để thực hiện

công việc này." Trong tác phẩm *Vinayavinicchaya* được gán cho *Buddhadatta* là tác giả, chúng ta thấy trong một buổi họp, *Buddhadatta* đã yêu cầu *Buddhaghosa* gửi cho ông những bài bình luận khi hoàn tất biên soạn, để ông có thể tóm lược lại. Do đó *Buddhaghosa* đã gửi cho ông những bài bình luận đó và chính *Buddhadatta* đã tóm lược lại bài bình luận về tác phẩm Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma*) trong tập Vi diệu pháp nhập môn (*Abhidhammāvatāra*) và bài bình luận về Luật Giới (*Vinaya*) trong tác phẩm *Vinayavinicchaya*. Lời khẳng định trên trong tác phẩm *Vinayavinicchaya* có căn cứ đích xác hơn là tác phẩm *Buddhaghosuppatti*, chuyện kể lại rằng *Buddhaghosa* đã đem Kinh Phật vào *Māgadhi* và ở chương VII kể lại rằng chỉ sau ba tháng ông đã hoàn tất công việc. Các tác phẩm *Mahendra* (*Mahinda*) được chất lên cao gấp bảy lần một con voi cỡ trung. Tác phẩm được lưu giữ tại một chỗ linh thiêng nơi một ngôi chùa lớn và đã bị cháy. Có điều hiển nhiên là tại chương VI tác giả đã sai lầm. Ngài *Buddhaghosa* đã dịch các bài bình bằng tiếng Sinha sang tiếng *Māgadhi* chứ không chỉ dịch các văn bản mà thôi. Nếu vụ việc xảy ra như vậy thì không có cơ hội nào để nổi lửa thiêu rụi các tác phẩm của Mahendra. Mặt khác, chúng phải được tồn trữ kỹ lưỡng không những vì đó là giải thích đáng tin cậy mà còn là sự giải thích đáng tin cậy về các bản văn thánh đó. Điều này đã được khẳng định rõ ràng trong tác phẩm *Mahāvamsa* cho là những bản văn đó chỉ tồn tại ở *Jambudvīpa* và chính ngài *Buddhaghosa* đã được sai sang đảo quốc Tích Lan chỉ để dịch những bản bình luận bằng tiếng Sinha sang tiếng *Māgadhi*. Nếu như truyền thống được ghi lại trong cuốn *Mahāvamsa* cần được tin cậy, thì chỉ có chúng ta mới có được một sự giải thích cho việc phá hủy những tác phẩm của *Mahinda*.

### **Những nguồn khả dĩ có được về *Buddhaghosa* huyền thoại**

Thật hấp dẫn ghi nhận rằng những sự kiện liên quan đến ngày sinh, cuộc đời thanh xuân và việc quy y Phật của *Buddhaghosa* hoàn toàn khớp với những gì liên quan đến ngày sinh, cuộc đời niên thiếu và việc quy y của Ngài *Nāgasena* như được ghi lại trong cuốn "*Những vấn đề liên quan đến nhà vua Milinda*" (*The questions of King Malinda*).

## Truyện kể về Ngài *Nāgasena*

Trước khi sinh ra, *Nāgasena* là một chư Thiên (Deva) sống trong thế giới cực lạc và đã bị phạt đày xuống trần do lời yêu cầu của các A-la-hán với mục đích làm khởi sắc những giáo lý của Đức Phật. Ngài *Buddhaghosa* theo như ghi trong tác phẩm *Buddhaghosupatti*, cũng là một chư Thiên (Deva) sống trong thế giới bên kia đã giảng trần theo yêu cầu của Thiên Chủ (*Sakka*) để dịch Kinh Phật từ tiếng Sinhala sang tiếng Pāli. Cả *Buddhaghosa* lẫn *Nāgasena* đều được truyền tụng là có trí thông minh tuyệt vời ngay từ thời niên thiếu. Cả hai đã rất thành thạo tiếng Phệ-đà chỉ trong một thời gian ngắn. Cả hai đều đã quy Phật rất sớm do các vị Hòa thượng (*thera*) thường đến thăm gia đình hai người. Những sự kiện trong cuộc sống của cả hai người, sự nổi tiếng của họ sau ngày Quy Phật hoàn toàn giống nhau. Sau khi xuất gia *Nāgasena* có suy nghĩ một ngày nào đó thầy dạy của mình chỉ là một gã điên, ở một chừng mực nào đó về những gì ông đã giảng dạy cho mình trong Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma*) để loại bỏ khước từ giáo lý khác của Đức Phật. Thầy dạy của ông là một A-la-hán (*Arahat*), ngay lập tức đã phát hiện ra những gì *Nāgasena* suy nghĩ trong đầu và la rầy ông vì những gì ông đang suy nghĩ. *Nāgasena* xin lỗi. Nhưng thầy ông lại bảo, "Tôi sẽ không tha cho con chỉ khi nào con thuyết phục được nhà vua Milinda đang gây phiền hà cho các vị chư tăng vì đã nêu ra những câu hỏi theo một quan điểm sai lạc."

Trong tác phẩm *Buddhaghosupatti*, *Buddhaghosa* cũng đã một phen suy nghĩ, "Giữa tôi và sư phụ của tôi, ai giỏi hơn ai về các lời Phật dạy." Sư Phụ của *Buddhaghosa* biết được suy nghĩ trong đầu *Buddhaghosa* nói, "*Buddhaghosa* con ơi, những tư tưởng trong đầu con không làm cho ta hài lòng đâu, nếu con suy nghĩ như thế, con sẽ thấy là con không thể trở thành một vị chư tăng chân chính. Hãy xin lỗi ta ngay." Ngay sau đó *Buddhaghosa* đã xin lỗi, nhưng Sư Phụ lại nói, "Thầy sẽ tha thứ cho con nếu như con sang đảo quốc Tích Lan và dịch Kinh Phật sang tiếng Pāli."

## Truyện kể về *Moggaliputta Tissa*

Truyện kể về việc quy y của ngài *Buddhaghosa* cũng ăn khớp với truyện kể về *Moggaliputta Tissa* như được ghi lại trong tác



phẩm *Mahāvamsa* ở chương V. Có một biến cố trong đoạn này có sức hấp dẫn lạ lùng. Một lần kia Tissa ra ngoài dạo chơi thì có một Ngài đến viếng thăm gia đình của cha ông. Những người trong nhà không tìm đâu ra chỗ ngồi, nên mới chỉ cho ông ta ngồi vào chỗ dành cho Tissa. Tissa trở vào nhà và thấy vị Hòa thượng ngồi ngay chỗ của mình, ông trở nên bức dọc và nói với vị Hòa thượng những lời lẽ không mấy thân thiện. Ngay sau đó thấy vị Hòa thượng liền hỏi *Tissa*, "Bạn trẻ ơi, bạn không biết đến một câu thần chú nào hay sao?" Tissa hỏi lại vị Hòa thượng cùng một câu hỏi giống như thế, vị Hòa thượng trả lời "Biết chứ." Và rồi Tissa lại yêu cầu vị Hòa thượng giải thích thêm một số điều nan giải trong kinh Phệ-đà. Vị Hòa thượng cũng chiều ý cậu trai và bắt đầu giải thích và cuối cùng, Ngài hỏi Tissa một câu trích trong *Cittayamaka*. Tissa cảm thấy bối rối hoang mang và hỏi lại vị Hòa thượng, "Thần chú là gì vậy?" theo như lời vị Hòa thượng kể thì đó chính là Thần Chú - Đức Phật (Mantra-Buddha), Tissa lên tiếng, "Hãy xa con ra," vị Hòa thượng nói tiếp, "Ta chỉ truyền đạt cho những ai mặc chiếc áo này" Theo tác phẩm *Buddhaghosuppatti*, một ngày nọ có một vị Brahmin đến nhà *Kesī*, là cha của *Buddhaghosa*, ông cũng đã kéo ghế mời thầy Ngài ngồi vì thầy là bạn của *Kesī*. Điều đó đã khiến cho *Buddhaghosa* nổi giận và khi vị Hòa thượng kết thúc bữa ăn, ông đã gạn hỏi vị Hòa thượng như sau: "thưa ngài đầu hói, ngài có biết về kinh Phật viết bằng tiếng Phạn không, hay ngài có biết bất kỳ câu kệ nào nữa không, vị Hòa thượng trả lời, "Tôi không những thông thạo tiếng Phạn mà còn thông thạo nhiều câu kệ khác nữa." Và rồi ông đọc lên ba đoạn Phệ-đà. *Buddhaghosa* lại yêu cầu vị Hòa thượng nhắc lại câu kệ đó. Ngay sau đó vị Hòa thượng tung trước mặt ông một phần tác phẩm *Abhidhammapīṭaka*.

Thế rồi vì được ngài Ngài tiết lộ cho biết đó là kệ ngôn Đức Chí Tôn. Và muốn hiểu biết tận tường về kệ ngôn đó. Ông đã cạo đầu với sự ưng thuận của cha mẹ và trở thành một nhà sư.

Lời tường thuật trong tác phẩm *Mahāvamsa* khác với câu chuyện trong *Buddhaghosuppatti* nơi một khía cạnh duy nhất. Đó là *Moggaliputta* được hỏi những câu hỏi trích trong *Cittayamaka* trong khi đó *Buddhaghosa* lại đưa ra những trích đoạn trong *Abhidhamma* có liên quan đến sự Thiện (*kusala*), Sự

Bất thiện (*akusala*), và vô ký (*avyākata dhamma*). *Saddharnma-Samgaho* có liên hệ mật thiết với *Mahāvamsa*, cho biết là *Buddhaghosa* được hỏi từ tác phẩm *Cittayamaka* (p. 52).

Những truyện kể trong *Milinda Pañha*, *Mahāvamsa* và *Buddhaghosuppatti*, thật tương tự như nhau đến nỗi chúng ta không thể tránh khỏi cho là tác giả của cuốn *Buddhaghosuppatti*, phải rất quen biết với *Milinda Pañha* và *Mahāvamsa*, đã gộp nhặt những biến cố từ những tác phẩm đó và ghép lại thành của chính mình.

-----\*-----

---

[1] *Buddhaghosuppatti*, p. 33.

[2] J.P.T.S., 1986, p. 66.

[3] P.T.S., 1897, edited by Miss Bode.

[4] J.P.T.S., 1890, p. 55.

[5] According to the Burmese tradition, *Buddhaghosa* was born in Northern India in the fifth century A.D. in the country of Magadha. (cf. *Buddhism as a religion* by Hackmann, p. 68).

[6] King Saṅgrāma who ruled in Magadha at the beginning of the fifth century A.D. Kesī was his spiritual adviser. (*Jagajjyotiḥ, Āṣār* 1315, B.S. Pt. II).

[7] It is recorded in the *Sāsanavamsa* that *Buddhaghosa* was a native of Ghosagāma near the Bodhi terrace. The Brahmin Kesa was his father and Kesī his mother (p. 29).

*"Mahātherā...Ghasaṃ...yācitivā bodhirukkhasamīpe Ghosagāme Kesassa nāma brāhmaṇassa Kesiyā nāma brāhmaṇiyā kucchimhi paṭisandhiṃ gaṇhāpesuṃ"* The *Sāsanavamsa* (p. 30) further narrates that Thera *Buddhaghosa* was born in a brahmin village near the great Bo-tree. ("*Buddhaghosa thero nāma mahābodhirukkhasamīpe ekasmim brāhmaṇagāme vijāto.*")

[8] Buddhaghosuppatti p. 39, cf. Sāsanavaṃsa, p. 29.

*"Khādatha bhonto pivatha bhonto ti ādi brāhmaṇānaṃ  
aññamaññaṃ ghosakāle vijāyanattā Ghosoti nāmaṃ akāsi."*

[9] Cf. Sāsanavaṃsa, p. 29.

*"Sattavassikakāle so tiṇṇaṃ vedānaṃ pāragū ahosi."*

[10] Buddhaghosuppatti, (Edited by J. Gray) pp. 37-40.

[11] Buddhaghosuppatti, (Ed. by J. Gray) pp. 40-41.

[12] Buddhaghosuppatti, pp. 42-45.

[13] Kammatṭhāna means analytical meditation or contemplation. Buddhaghosa in his Visuddhimagga has enumerated forty Kammatṭhāna means meditation on hair, nails, teeth, and skin.

[14] Buddhaghosuppatti, Tr. p. 11.

[15] pp. 51-52 (J.P.T.S. 1890) *"Bho brāhmaṇa, ahaṃ tayā bahu-  
pucchito, adama p dā ni taṃ ekaṃ pañhaṃ pucchāmi,  
vyākarissasi me pañhaṃ ti. Āma bho pabbajita puccha  
vyārissāmīti. Thero cittayamake imam pañhaṃ pucchi: Yassa  
cittaṃ uppajjati, na nirujjhati tassa cittaṃ nirujjissati, yassa vā  
pana cittaṃ nirujjissati, nuppajjhissati tassa cittaṃ upajjissati  
na nirujjissatīti. brāhmaṇo uddhaṃ vā adho vā harituṃ  
asakkonto: Kinnāma bho pabbajita idan ti āha. Buddha-manto  
nāmāyaṃ brāhmaṇāti. Sakkā pana tam bho mayhaṃ pi dātum ti.  
Sakkā brāhmaṇa amhehi gahita-pabbajjaṃ gaṇhantassa datum  
ti. Tato brāhmaṇo mantatthāya pabbajjaṃ yāci. Thero  
brāhmaṇaṃ pabbājetvā upasaṃpādesi."*

[16] Cf. Sāsanavaṃsa, p. 29. *"Buddhabhāsīte piṭakattaye mama  
vā paññā adhikā udāhu upajjhāyassa vā ti."*

[17] Cf. Sāsanavaṃsa, p. 29. *"...tvaṃ āvuso Sīhaladīpaṃ gantvā  
piṭakattayaṃ Sīhalabhāsakkharena likhitaṃ*

*Māgadhabhāsakkharena likhāhi evaṃ sati ahaṃ khamissāmīti āha."*

[18] Buddhaghosuppatti, p. 46.

[19] Buddhaghosuppatti edited by J. Gray, pp. 47-48. Cf. Sāsanavaṃsa edited by M. Bode, p. 29. "*Buddhaghoso ca pitaraṃ micchādīṭṭhibhāvato mocetvā...*"

[20] On his way to Ceylon, before he met Buddhadatta, he reached Nāgapattana. Saddhamma-Saṃgaho, J.P.T.S., 1890, p. 53. "...*Nāgapattanaṃ sampāpuni.*"

[21] Buddhaghosuppatti, p. 49.

[22] It is recorder in the Sāsanavaṃsa (Edited by Mabel Bode, p. 31) that Buddhaghosa went to Ceylon and he entered the Mahāvihāra at Anurādhapura. There having listened to the Sinhalese Aṭṭhakathā and Theravāda from Thera Saṃghapāla, he said that he would prepare an aṭṭhakathā himself.

*"Buddhaghosathero Sīhaladīpaṃ gantvā Anurādhapure Mahāvihāraṃ pavisitvā Saṃghapālatherassa santike saddhim Sīhalaṭṭhakathāya theravāde sutvā aṭṭhakathaṃ karissāmīti ārocesi."*

[23] Cf. Saddhamma-Saṃgaho, J.P.T.S. 1890, p. 53. "...*devata dve potthake tassa adāsi.*"

[24] Cf. Sāsanavaṃsa, p. 30.

[25] Cf. Saddhamma-Saṃgaho, J.P.T.S. 1890, p. 53. "...*bhikkhusa ṃgho tīṇipotthakāni ekato vācesi.*"

[26] Cf. Saddhamma-Saṃgaho, J.P.T.S. 1890, pp. 53-54. "*Ganthato vā akkharato vā padato vā vyañjanato vā atthato vā pubbāparavasena vā theravādādīhi vā pālīhi vā tīsu potthakesu aññathattaṃ nāma nāhosi.*"

[27] Cf. Saddhamma-Saṃgaho, J.P.T.S. 1890, pp. 52-53. "*Tatopattāya so bhikkhu Buddhaghosathero nāmāti loke*

*pākaṭo ahoṣi."*

[28] Buddhaghosuppatti, p. 58.

[29] According to Spence Hardy, Buddhaghosa took up his residence in the secluded Gañthākara Vihāra where he was occupied with the work of translating, according to the grammatical rule of the Māgadhi which is the root of all languages, the whole of the Sinhalese Aṭṭhakathās into Pāli. (A Manual of Buddhism, p. 531).

[30] Buddhaghosuppatti, p. 61.

[31] Buddhaghosuppatti, translation, p. 30.

[32] Buddhaghosuppatti, pp. 53-54.

[33] Buddhaghosuppatti, pp. 63

[34] Manual of Indian Buddhism by Kern, p. 125.

[35] Manual of Buddhism by Spence Hardy, p. 532.

[36] Indian Antiquary, Vol. XIX, 1890 (April), p. 119.

[37] Ibid, p. 119.

[38] Ibid, p. 119.

[39] Buddhism as a religion by H. Hackmann, p. 68.

[40] Pp. 65-66.

[41] The inhabitants of Cambodia are of opinion that Buddhaghosa died in their country in a great monastery named Buddhaghosa-Vihāra which is very old.

[42] "Buddhaghosuppatti, p. 66.

[Đầu trang](#) | [00](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#)

*Chân thành cảm ơn Thầy khuru Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 03-2005)*

**[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)**

*last updated: 23-03-2005*